

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày : 31 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST- HS, ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Ngọc L, sinh năm 1998 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị A (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 26/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Phạm Duy T, sinh năm 1998; nơi cư trú thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Thị H, sinh năm 1969, nơi cư trú thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Phạm Đình H1, sinh năm 2000, nơi cư trú thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. Phạm Đình D, sinh năm 1995, nơi cư trú thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16^h00' ngày 22/01/2021, tại nhà ông Phạm Đình H1, Lê Ngọc L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đen - đỏ, biển số 77G1-613.25 của ông Phạm Duy T để đi công việc cá nhân. Khoảng 17^h30' cùng ngày, sau khi giải quyết xong công việc, L điều khiển xe mô tô trên đi dạo trên đường thuộc thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thì thấy có một nhóm người (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) đang đánh bạc dưới hình thức xóc bầu của ăn thua bằng tiền nên ghé vào tham gia đánh bạc. Khi thua hết số tiền mang theo trên người, L mượn của một người thanh niên (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) đang đánh bạc tại sòng số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 21^h00' cùng ngày, L thua hết số tiền đã mượn nên nảy sinh ý định mang xe mô tô biển số 77G1-613.25 mượn của T đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 77G1-613.25 đến nhà ông Ngô Văn H cầm cố với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), rồi mang số tiền này đến sòng bầu của trả cho người mà L đã mượn tiền trước đó. Đến khoảng 23^h00' cùng ngày, ông T điện thoại cho L để đòi lại xe thì L nói đã cầm cố xe của T và hẹn đến ngày 26/01/2021 sẽ chuộc lại xe trả cho T, nhưng đến ngày hẹn L vẫn không trả. Ngày 03/02/2021, ông Phạm Duy T có đơn tố cáo Lê Ngọc L về hành vi mượn xe mô tô biển số 77G1-613.25 của T, sau đó cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, không trả lại xe.

Ngày 16/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước đã định giá và kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên có giá trị thành tiền là 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, ông Phạm Duy T đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại; Lê Ngọc L đã trả cho ông Ngô Văn H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), ông H yêu cầu L bồi thường số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-TP ngày 05 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Ngọc L về tội "*Lạm*

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Lê Ngọc L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được rằng hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Vào ngày 22/01/2021, Lê Ngọc L đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đen - đỏ, biển số 77G1-613.25 trị giá 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) của ông Phạm Duy T để đi công việc, sau đó đem cầm cố cho ông Ngô Văn H lấy số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để sử dụng vào mục đích đánh bạc dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho ông T. Hành vi của Lê Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Duy T đã nhận lại được chiếc xe không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa ông Ngô Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền còn lại 9.000.000đ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 22/01/2021 bị cáo Lê Ngọc L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, biển số 77G1-613.25 của ông Phạm Duy T để đi công việc, sau khi giải quyết xong công việc thì bị cáo ghé vào tham gia đánh bạc tại một sòng bầu cua trên đường thuộc thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vì thua tiền đánh bạc nên bị cáo đã mang chiếc xe của ông T cầm cố cho Ngô Văn H lấy số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để trả tiền đã đánh bạc thua. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thì tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên có giá trị thành tiền là 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng). Hành vi mượn xe mô tô của người khác rồi mang đi cầm cố nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 47/CT-VKS-TP ngày 05 tháng 8 năm 2021 của VKSND huyện Tuy Phước truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và biết được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác, nhưng vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn thực hiện bất chấp sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi người bị hại nhận lại được tài sản thì đã làm đơn bãi nại, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông T đã làm đơn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng không lo làm ăn mà ăn chơi bài bạc, ngày 26/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xét xử và tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng Bản án này đang có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt điều

này chứng tỏ bị cáo là người sống buông thả, xem thường pháp luật và là một tệ nạn của xã hội nên cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống và làm việc theo pháp luật.

Đối với ông Ngô Văn H có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 77G1-613.25 do Lê Ngọc L đem đến cầm cố, nhưng khi nhận cầm cố ông H không biết chiếc xe mô tô này là do L mượn của ông Phạm Duy T đem đến cầm cố cho mình, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với ông H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, theo lời khai của Lê Ngọc L thì sau khi mượn xe mô tô của ông Phạm Duy T đi giải quyết xong công việc, L đến thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định tham giá đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua ăn thua bằng tiền nhưng qua điều tra không có đủ tài liệu, chứng cứ để xác định L đã đánh bạc với những ai và tổng số tiền, hiện vật sử dụng để đánh bạc là bao nhiêu nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Xét về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, ông Phạm Duy T đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Lê Ngọc L đã cầm cố chiếc xe cho ông Ngô Văn H lấy số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), sau đó bị cáo đã trả cho ông H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), tại cơ quan điều tra ông H yêu cầu bị cáo L trả số tiền còn lại là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Tuy nhiên tại phiên tòa ông H không yêu cầu bị cáo trả lại tiền, đây là sự tự nguyện của ông nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2021). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- CQ THAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quý Phúc

